BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2023

DỰ KIẾN THỜI KHÓA BIỂU

Kỳ 1 năm học 2023-2024 Hệ Chính quy

TT	Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học	bắt đầu nộp	kết thúc nộp
1		**1100087**	**Dân ca**	**VMU2001**	**2**	**75**												**VMU2001**				
1.1	01	1100087	VMU2001-2023.01			25	Đặng Thị Lan			1-4, C310					14/08/2023	19/11/2023				2022		
2.2	02	1100087	VMU2001-2023.02			25	Đặng Thị Lan			7-10, C310					14/08/2023	19/11/2023				2022		
3.3	03	1100087	VMU2001-2023.03			25	Đặng Thị Lan					1-4, C310			14/08/2023	19/11/2023				2022		
2		**1100085**	**Piano 2.1**	**PIA2024**	**1**													**Dang dung**				
4.1	01	1100085	PIA2024-2023.01			0	Mai Linh Chi		1-5, D						14/08/2023	19/11/2023				2022		
5.2	02	1100085	PIA2024-2023.02			0	Lương Diệu Ánh	1-5, D							14/08/2023	19/11/2023				2022		
6.3	04	1100085	PIA2024-2023.04			0	Lương Đức Giang			7-11, D					14/08/2023	19/11/2023				2022		
7.4	05	1100085	PIA2024-2023.05			0	Vũ Thanh Xuân		7-11, D						14/08/2023	19/11/2023				2022		
8.5	06	1100085	PIA2024-2023.06			0	Ngô Thị Việt Anh		1-5, D						14/08/2023	19/11/2023				2022		
9.6	07	1100085	PIA2024-2023.07			0	Trần Hoài Sơn					7-11, D			14/08/2023	19/11/2023				2022		
10.7	09	1100085	PIA2024-2023.09			0	Trần Vương Thanh				7-11, D				14/08/2023	19/11/2023				2022		
11.8	10	1100085	PIA2024-2023.10			0	Đoàn Anh Vũ					7-11, D			14/08/2023	19/11/2023				2022		
12.9	12	1100085	PIA2024-2023.12			0	Dương Vũ Bình Minh			1-5, D					14/08/2023	19/11/2023				2022		
13.10	13	1100085	PIA2024-2023.13			0	Hòang Thị Trà Mi					1-5, D			14/08/2023	19/11/2023				2022		
3		**1100067**	**Thanh nhạc 2 A**	**VMU2003***	**0**	**248**												**3_SPAN**				
14.1	01	1100067	VMU2003*-2023.01			8	Nguyễn Chí Công		1-2, D:5-6, D						14/08/2023	19/11/2023				2022		
15.2	02	1100067	VMU2003*-2023.02			8	Đào Thị Khánh Chi				1-2, D:5-6, D				14/08/2023	19/11/2023				2022		
16.3	03	1100067	VMU2003*-2023.03			10	Bùi Thanh Tuyền	7-8, D:11-12, D							14/08/2023	19/11/2023				2022		
17.4	04	1100067	VMU2003*-2023.04			10	Nguyễn Thị Huyền	7-8, D:11-12, D							14/08/2023	19/11/2023				2022		
18.5	05	1100067	VMU2003*-2023.05			10	Phạm Bich Ngoc	7-8, D:11-12, D							14/08/2023	19/11/2023				2022		
19.6	06	1100067	VMU2003*-2023.06			10	Ngân Thị Thương	7-8, D:11-12, D							14/08/2023	19/11/2023				2022		
20.7	07	1100067	VMU2003*-2023.07			10	Trần Tân Phương	7-8, D:11-12, D							14/08/2023	19/11/2023				2022		
21.8	08	1100067	VMU2003*-2023.08			10	Đặng Thị Lan	7-8, D:11-12, D							14/08/2023	19/11/2023				2022		
22.9	09	1100067	VMU2003*-2023.09			8	Đặng Thị Lan		1-2, D:5-6, D						14/08/2023	19/11/2023				2022		
23.10	10	1100067	VMU2003*-2023.10			8	Vũ Thanh Thủy		1-2, D:5-6, D						14/08/2023	19/11/2023				2022		
24.11	11	1100067	VMU2003*-2023.11			8	Trần Thị Thảo		1-2, D:5-6, D						14/08/2023	19/11/2023				2022		
25.12	12	1100067	VMU2003*-2023.12			8	Nguyễn Thị Huyền		1-2, D:5-6, D						14/08/2023	19/11/2023				2022		
26.13	13	1100067	VMU2003*-2023.13			8	Vũ Thị Tươi		1-2, D:5-6, D						14/08/2023	19/11/2023				2022		
27.14	14	1100067	VMU2003*-2023.14			8	Trần Tân Phương		1-2, D:5-6, D						14/08/2023	19/11/2023				2022		
28.15	15	1100067	VMU2003*-2023.15			8	Đàm Minh Hưng		1-2, D:5-6, D						14/08/2023	19/11/2023				2022		
29.16	16	1100067	VMU2003*-2023.16			8	Đào Tiến Lợi				1-2, D:5-6, D				14/08/2023	19/11/2023				2022		
30.17	17	1100067	VMU2003*-2023.17			8	Hoàng Quốc Tuấn				1-2, D:5-6, D				14/08/2023	19/11/2023				2022		
31.18	18	1100067	VMU2003*-2023.18			8	Nguyễn Thanh Duyên				1-2, D:5-6, D				14/08/2023	19/11/2023				2022		
32.19	19	1100067	VMU2003*-2023.19			8	Hà Thị Lý				1-2, D:5-6, D				14/08/2023	19/11/2023				2022		
33.20	20	1100067	VMU2003*-2023.20			8	Bùi Thanh Tuyền				1-2, D:5-6, D				14/08/2023	19/11/2023				2022		
34.21	21	1100067	VMU2003*-2023.21			8	Nguyễn Chí Công				1-2, D:5-6, D				14/08/2023	19/11/2023				2022		
35.22	22	1100067	VMU2003*-2023.22			8	Vũ Thị Tươi				1-2, D:5-6, D				14/08/2023	19/11/2023				2022		
36.23	23	1100067	VMU2003*-2023.23			10	Nguyễn Thúy Hà					7-8, D:11-12, D			14/08/2023	19/11/2023				2022		
37.24	24	1100067	VMU2003*-2023.24			10	Phạm Thị Thu Trang					7-8, D:11-12, D			14/08/2023	19/11/2023				2022		
38.25	25	1100067	VMU2003*-2023.25			10	Vũ Thanh Thủy					7-8, D:11-12, D			14/08/2023	19/11/2023				2022		
39.26	26	1100067	VMU2003*-2023.26			10	Phạm Bich Ngoc					7-8, D:11-12, D			14/08/2023	19/11/2023				2022		

TT	Nhóm	Mã HP	Tên học phần	Viết tắt	Số TC	Sĩ số	Giảng viên	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ Nhật	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Ghi chú	Ghi chú học phần	Lớp SH	Khóa học	bắt đầu nộp	kết thúc nộp
40.27	27	1100067	VMU2003*-2023.27			10	Nguyễn Phương Thảo					7-8, D:11-12, D			14/08/2023	19/11/2023				2022		
41.28	28	1100067	VMU2003*-2023.28			10	Ngô Quốc Khánh					7-8, D:11-12, D			14/08/2023	19/11/2023				2022		
4		**1100040**	**Thanh nhạc 2.1**	**VMU2005**	**1**													**DH TN**				
42.1	01	1100040	VMU2005-2023.01			0	Giáp Văn Thịnh		1-5, D408				1-5, D408		14/08/2023	19/11/2023				2022		
43.2	02	1100040	VMU2005-2023.02			0									14/08/2023	19/11/2023				2022		
44.3	03	1100040	VMU2005-2023.03			0	Trịnh Thị Oanh	7-11, D401		7-11, D401					14/08/2023	19/11/2023				2022		
45.4	04	1100040	VMU2005-2023.04			0	Trần Thị Thanh Quý			7-11, D301		1-5, D			14/08/2023	19/11/2023				2022		
46.5	05	1100040	VMU2005-2023.05			0	Phạm Mai Hiền Xuân	7-11, C			7-11, C				14/08/2023	19/11/2023				2022		
47.6	06	1100040	VMU2005-2023.06			0	Lê Thị Tình	7-11, D408		7-11, D408					14/08/2023	19/11/2023				2022		
48.7	07	1100040	VMU2005-2023.07			0	Lê Minh Tuyến	7-11, D403		7-11, D					14/08/2023	19/11/2023				2022		
49.8	08	1100040	VMU2005-2023.08			0	Nguyễn Thị Nga		7-11, D			7-11, D403			14/08/2023	19/11/2023				2022		
50.9	09	1100040	VMU2005-2023.09			0	Nguyễn Thị Nga		7-11, D			7-11, D			14/08/2023	19/11/2023				2022		
51.10	10	1100040	VMU2005-2023.10			0	Đặng Thị Loan			7-11, D		1-5, D			14/08/2023	19/11/2023				2022		
52.11	11	1100040	VMU2005-2023.11			0	Lê Thị Út	1-5, D		1-5, D					14/08/2023	19/11/2023				2022		
53.12	12	1100040	VMU2005-2023.12			0	Viên Thị Hường		1-5, D402		1-5, D302				14/08/2023	19/11/2023				2022		
54.13	13	1100040	VMU2005-2023.13			0	Nguyễn Mai Hương	7-11, D				7-11, C307			14/08/2023	19/11/2023				2022		
55.14	14	1100040	VMU2005-2023.14			0	Chu Thị Hoài Phương			1-5, D			1-5, D		14/08/2023	19/11/2023				2022		
56.15	15	1100040	VMU2005-2023.15			0	Ngô Quốc Khánh			1-5, D		7-11, D303			14/08/2023	19/11/2023				2022		
57.16	16	1100040	VMU2005-2023.16			0	Nguyễn Chí Công	7-11, D301			1-5, D301				14/08/2023	19/11/2023				2022		
58.17	17	1100040	VMU2005-2023.17			0	Bùi Thanh Tuyền			1-5, D		1-5, D			14/08/2023	19/11/2023				2022		
59.18	18	1100040	VMU2005-2023.18			0	Hoàng Quốc Tuấn		7-11, D		7-11, D				14/08/2023	19/11/2023				2022		
60.19	19	1100040	VMU2005-2023.19			0	Trần Mai Tuyết			7-11, D306		1-5, D			14/08/2023	19/11/2023				2022		
61.20	20	1100040	VMU2005-2023.20			0	Tạ Thị Định	7-11, D		1-5, D					14/08/2023	19/11/2023				2022		
62.21	21	1100040	VMU2005-2023.21			0	Chu Thị Hoài Phương			1-5, D407			1-5, D407		14/08/2023	19/11/2023				2022		
5		**1100010**	**Thanh nhạc 4**	**VMU2019**	**1**													**SPAN**				
63.1	25	1100010	VMU2019-2023.25			0	Vũ Thị Tươi							7-11, D	14/08/2023	10/12/2023				2022		

Người lập